

Bản án số: 11/2026/HSST

Ngày 19/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh và ông Lê Văn Tập;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Phương Thảo- Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2025/HSST, ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

01. Họ và tên: **NGUYỄN THANH T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1986; tại: tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị T (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D và có 01 người con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án;

Tại bản án 13/2022/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 16 tháng 10 năm 2024 chấp hành xong hình phạt tù;

Nhân thân:

Tại Quyết định số 015254/QĐ- XPHC ngày 10 tháng 02 năm 2012, bị Công an phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc; ngày 15 tháng 02 năm 2012 chấp hành xong hình phạt;

Tại Quyết định số 66/2020/QĐ-TA ngày 18 tháng 5 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 16 tháng; ngày 28 tháng 5 năm 2021 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

02. Họ và tên: **NÔNG VĂN G**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1981; tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn B và bà Hoàng Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án 162/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2004, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù; tại bản án 193/HSPT ngày 15 tháng 10 năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 10 tháng 02 năm 2005 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1988, ông Nông Văn S, sinh năm 1979 (Điều vắng mặt);

Cùng địa chỉ: tổ dân phố A, phường E, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: buôn K, phường E, tỉnh Đắk Lắk;

Người chứng kiến:

01. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường E, tỉnh Đắk Lắk;

02. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 2003 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường E, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T, Nông Văn G là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá). Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04 tháng 9 năm 2025, T uống cà phê ở quán N, địa chỉ tại đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại cho G đến đón T về nhà G ở địa chỉ thôn A, phường E, tỉnh Đắk Lắk chơi, thì G đồng ý. G điều khiển xe mô tô hiệu SYM, màu đỏ, biển kiểm soát XXX đến đón T. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0974.558.006 truy cập vào tài khoản Telegram có tên “Thanh Tung” liên lạc với tài khoản Telegram có tên “do” hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá, thì người này đồng ý bán, hẹn T khoảng 16 giờ 00 phút đến hẻm đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk, lấy ma túy rồi để tiền tại vị trí lấy ma túy. T đồng ý rồi nói G chở đến tiệm điện thoại ở khu vực chợ E, thuộc buôn H, phường E, tỉnh Đắk Lắk chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ số tài khoản 10964373673 Ngân hàng T mang tên

NGUYEN THANH TUNG đến số tài khoản 3003101088888888 Ngân hàng thương mại cổ phần P mang tên NGUYEN VAN QUANG, đổi lấy tiền mặt. Sau khi đổi tiền xong, T nói G: “Mày đi ra đây với tao!”, G hỏi: “Đi đâu?”, thì T nói: “Đi lấy đồ!”. G hiểu ý của T là đi mua ma túy, rồi G điều khiển xe mô tô chở T đến quán cà phê ở buôn H, phường E, tỉnh Đắk Lắk để đợi. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, tài khoản Telegram “do” nhắn tin cho T nói đến hẻm đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk lấy ma túy. G điều khiển xe mô tô trên chở T đến điểm hẹn. Tại đây, G ngồi trên xe máy, còn T xuống xe, cúi xuống dùng tay phải nhặt từ dưới đất lên 01 (một) túi khâu trang nhãn hiệu HT, bên trong chứa 01 (một) túi nylon chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài túi nylon được quấn một lớp băng keo màu đen. Khi T và G đang chuẩn bị điều khiển xe đi về thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật;

Tại bản Kết luận giám định số 421/KL- KTHS ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon, được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3134 gam, loại: Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3045 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu”;

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại Bệnh viện đa khoa Buôn Ma Thuột xác định: Nguyễn Thanh T, Nông Văn G dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine;

Tại bản cáo trạng số: 49/CT- VKS- KV1, ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nông Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nông Văn G khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án tù 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Xử phạt bị cáo Nông Văn G mức án tù 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,3045 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 421/KL-KTHS ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

Đối với số tiền 700.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu xanh, gắn sim số 0974.558.006, số Imei 1: 351676565180843; số Imei 2: 357896815180849, thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Thanh T; bị cáo T đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; là vật chứng của vụ án, nên đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước;

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM (ELEGANT SR), màu đỏ, biển kiểm soát XXX, có số khung: RLGSC10LHDH009843, số máy: VMSACD-H009843. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên do anh Nông Văn S (là anh ruột bị cáo Nông Văn G) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 04 tháng 9 năm 2025, bị cáo G hỏi chị Hoàng Thị N (là vợ của anh S) để mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo G sử dụng xe trên phạm tội để thực hiện hành vi phạm tội, thì anh S, chị N không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nông Văn S, nhận quản lý, sử dụng;

Các bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại khu vực hẻm đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thanh T và Nông Văn G đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3134 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật;

Như vậy hành vi các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nông Văn G thực hiện đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 đến dưới 05 gam;

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”... do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra;

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Thanh T đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực hơn, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc hơn mức hình phạt áp dụng với bị cáo Nông Văn G. Bị cáo Nông Văn G là người có nhân thân xấu nhưng bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội; do đó xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn G là người đồng bào dân tộc thiểu số phạm tội, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nông Văn G, Công an phường E, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ;

Đối với nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Nguyễn Thanh T khai đã mua qua tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Do”, có số điện thoại 0355.143.424; Quá trình điều tra, đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên. Đồng thời, theo Công văn phúc đáp của Cục bảo vệ an ninh Quân đội, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thì số thuê bao trên đã bị nhà mạng Viettel thu hồi, nên hiện nay không còn lưu trữ thông tin chủ thuê bao, không phát sinh cuộc gọi hay tin nhắn từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến ngày 04 tháng 9 năm 2025. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách ra khỏi vụ án, đề tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau;

Đối với ông Nguyễn Văn Q, là người mà bị cáo Nguyễn Thanh T đã nhờ đổi tiền mặt; ông Q không biết việc bị cáo T nhờ đổi tiền để mua ma túy; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với ông Q;

Đối với bà Hoàng Thị N có hành vi cho bị cáo Nông Văn G mượn xe một tô kiểm soát XXX do ông Nông Văn S đứng tên chủ sở hữu làm phương tiện đi lại; việc bị cáo G sử dụng xe trên phạm tội để thực hiện hành vi phạm tội, thì ông S, bà N không biết; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với ông S, bà N;

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,3045 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi tên “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Nguyễn Thanh T” của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; là chất độc được gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với số tiền 700.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu xanh, gắn sim số 0974.558.006, số Imei 1: 351676565180843; số Imei 2: 357896815180849 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM (ELEGANT SR), màu đỏ, biển kiểm soát XXX, số khung: RLGSC10LHDH009843, số máy: VMSACD-H009843; quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên do ông Nông Văn S (là anh ruột bị cáo Nông Văn G) đứng tên đăng ký chủ sở hữu; bị cáo G mượn bà Hoàng Thị N (là vợ của ông S) chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo G sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông S, bà N không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nông Văn S nhận quản lý, sử dụng;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 1- Đắk Lắk);

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (Bốn) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 04/9/2025;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nông Văn G 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 04/9/2025;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM (ELEGANT SR), màu đỏ, biển kiểm soát XXX, số khung: RLGSC10LHDH009843, số máy: VMSACD-H009843 cho ông Nông Văn S;

Tịch thu, tiêu hủy 0,3045 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi tên “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Nguyễn Thanh T” của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà Nước của bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) và 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu xanh, gắn sim số 0974.558.006, số Imei 1: 351676565180843; số Imei 2: 357896815180849;

(*Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 1- Đắk Lắk*);

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh T và Nông Văn G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Đắk Lắk (PV 06);
- VKSND Khu Vực 1;
- P. THADS Khu Vực 1;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

